DOI: 10.56794/KHXHVN.5(185).12-20

Hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn của các tổ chức phi lợi nhuận

Trần Thị Việt Hoài*

Nhận ngày 14 tháng 1 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Tóm tắt: Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập của Việt Nam hơn 30 năm qua, các tổ chức phi lợi nhuận đã phát triển và có những đóng góp quan trọng cho công cuộc phát triển ở Việt Nam trên nhiều lĩnh vực. Ở khu vực nông thôn, nhiều tổ chức phi lợi nhuận có xu hướng chuyển từ hình thức hoạt động mang tính nhân đạo, từ thiện, viện trợ sang hình thức hỗ trợ các chương trình/dự án phát triển bền vững, dài hạn, đặc biệt là các chương trình/dự án hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo năng lực, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân. Bài viết phân tích thực trạng hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn tại các địa bàn tiến hành nghiên cứu với những kết quả đã đạt được, những hạn chế, từ đó gợi ý một số giải pháp nâng cao vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn nói chung và ở các địa bàn nghiên cứu nói riêng.

Từ khóa: Tổ chức phi lợi nhuận, cộng đồng nông thôn, hỗ trợ kiến thức và kỹ năng, phát triển kinh tế, Việt Nam.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Along with the renovation and integration process of Vietnam over the past 30 years, non-profit organizations have developed and made important contributions to development in Vietnam in many fields. In rural areas, many non-profit organizations tend to switch from humanitarian, charitable, and aid activities to supporting long-term, sustainable development programs/projects, especially programs/projects to provide technical assistance, capacity training, and skills for economic development for people. The article analyzes the current situation of supporting knowledge and skills for rural household economic development in the research areas with the results achieved, limitations, thereby suggesting some solutions. enhance the role of non-profit organizations in supporting knowledge and skills for household economic development in rural areas in general and in the study areas in particular.

Keywords: Non-profit organization, rural community, support knowledge and skills, economic development, Vietnam.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ, hoạt động khá đa dạng, đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển đất nước, thể hiện qua một số vai trò như: hỗ trợ tài chính, giải quyết các vấn đề cộng đồng, chia sẻ kinh nghiệm và thông tin. Cùng với sự gia tăng số lượng các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam, hoạt động của các tổ chức này ngày càng đa dạng, phủ khắp các lĩnh vực. Ở khu vực nông thôn, các hoạt động hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân nhằm phát triển cộng đồng đang ngày càng được các tổ chức phi lợi nhuận đẩy mạnh. Điều này sẽ góp phần giúp nông dân thay đổi tư duy từ sản xuất theo tập quán sang sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn của người tiêu dùng, sản xuất những gì thị trường cần thay

* Đại học Nha Trang.
Email: hoaittv@ntu.edu.vn

cho cung ứng thị trường những gì mình có; cung cấp thông tin kiến thức cho người nông dân về thông tin thị trường, vùng nguyên liệu sạch, vấn đề kinh tế hợp tác, nâng cao kỹ năng, khả năng tìm kiếm, xúc tiến liên kết, hợp tác thương mại, giới thiệu, quảng bá nông sản làm tăng giá trị, chất lượng và cải thiện thu nhập của người nông dân trên chính thửa đất, mảnh ruộng của mình; giúp người nông dân hiểu được quy luật vận hành của cơ chế thị trường; điều chỉnh sản xuất, đa dạng hóa nông sản cũng như các hình thức sản xuất thích hợp, khắc phục tình trạng cung vượt cầu. Đồng thời, các chương trình hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của các tổ chức phi lợi nhuận cũng giúp họ sản xuất theo hướng an toàn, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, giúp người nông dân có thêm cơ hội tiếp cận thị trường. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của các tổ chức phi lợi nhuận ở các vùng nông thôn Việt Nam chưa thực sự đạt được những kết quả như mục tiêu đề ra, còn có nhiều khó khăn, hạn chế do những nguyên nhân khác nhau. Bài viết phân tích thực trạng hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của các tổ chức phi lợi nhuận đối với hộ gia đình nông thôn Việt Nam, đánh giá kết quả đạt được cũng như hạn chế, từ đó gợi ý một số giải pháp nâng cao vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho các hộ gia đình nông thôn.

2. Khái niệm, phương pháp nghiên cứu

2.1. Khái niệm tổ chức phi lợi nhuận

Thuật ngữ "tổ chức phi lợi nhuận" hiện được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Ở nhiều nơi, tổ chức phi lợi nhuận thường được hiểu là "các tổ chức tự nguyện", "các tổ chức phi chính phủ" và nhiều tên gọi khác nhau liên quan tới nhân đạo, tôn giáo, hòa bình hoặc môi trường là nhiều cách gọi khác nhau với loại tổ chức có tính tự nguyện, từ thiện, phi lợi nhuận (Bùi Đại Dũng, 2005).

Hansmann (1980) đã đưa ra định nghĩa khá rõ cho phạm trù "tổ chức phi lợi nhuận". Theo đó, "tổ chức phi lợi nhuận, về thực chất, là tổ chức bị cấm phân bổ thu nhập ròng của mình, nếu có, cho các cá nhân có quyền kiểm soát nó, như các thành viên, quan chức, các giám đốc, hay nhà tài trợ". Phi lợi nhuận được hiểu là toàn bộ lợi nhuận thu được đều được sử dụng cho mục tiêu của tổ chức chứ không dành để chia cho thành viên của tổ chức. Tất cả các nguồn lực được phân cho chương trình và/hoặc dịch vụ đã hướng tới, tuyệt đối tập trung vào nhu cầu và lợi ích của người hưởng lợi. Hoạt động "phi lợi nhuận" không có nghĩa là hoạt động không có lợi nhuận hay không thu phí. Trên thực tế có nhiều tổ chức phi lợi nhuận, nhưng lợi nhuận hàng năm thu được rất lớn, tuy nhiên tất cả lợi nhuận thu được đều được dùng cho các mục đích của tổ chức chứ không chia cho thành viên của tổ chức. Do đó, một tổ chức có được xác định là tổ chức phi lợi nhuận hay không phụ thuộc vào cách họ sử dụng số lợi nhuận thu được, chứ không phải tổ chức đó có tạo ra lợi nhuận hay không.

Bài viết này xác định nội hàm khái niệm tổ chức phi lợi nhuận theo quy định trong văn bản pháp luật của Việt Nam, "là pháp nhân hoặc tổ chức có hoạt động chính là huy động hoặc phân bổ vốn cho các mục đích từ thiện, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội hoặc mục đích tương tự, không vì mục đích lợi nhuận, bao gồm: Tổ chức phi chính phủ nước ngoài, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam" (Chính phủ, 2013: Điều 12, khoản 1).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định lượng, trong đó tập trung mô tả và phân tích tương quan 2 biến từ số liệu điều tra xã hội học của các đồng nghiệp thực hiện đề tài khoa học cấp quốc gia năm 2020: "Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam" do PGS.TS. Nguyễn Đức Chiện làm chủ nhiệm để đánh giá vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng tại các địa bàn tiến hành nghiên cứu. Ngoài ra, phương pháp phân tích, tổng quan tài liệu, thống kê và tổng hợp cũng được sử dụng trong bài viết.

3. Thực trạng hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của tổ chức phi lợi nhuận đối với các hộ gia đình nông thôn

Kết quả khảo sát cho thấy, các tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân nông thôn Việt Nam thông qua các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo nghề.

3.1. Mức sống, thu nhập và sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế

Tình hình người dân tiếp nhận sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận phân theo mức sống hộ gia đình và mức thu nhập bình quân cá nhân được thể hiện ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Mức sống, thu nhập và sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận

Đơn vị: %

Sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế	Mức sống gia đình		Thu nhập				Chung
	Khá	Trung bình	< 10 triệu	10-<20 triệu	20-<40 triệu	≥40 triệu	
Tập huấn và Bồi dưỡng kiến thức	29,9	21,7	21,7	22,2	27,5	19,8	23,9
Đào tạo nghề	7,9	5,1	3,2	5,6	5,0	10,4	5,9
Hỗ trợ đào tạo nghề	16,5	5,1	6,4	6,0	13,0	8,3	8,2
N	164	433	157	234	200	96	687

Nguồn: Số liệu đề tài khoa học cấp quốc gia năm 2020 "Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam", Viện Xã hội học

Kết quả Bảng 1 cho thấy, trong các loại hình hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế, loại hình tập huấn và bồi dưỡng kiến thức là phổ biến hơn loại hình đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo nghề. Việc tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức từ đó chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi sẽ phù hợp với diện rộng người dân nông thôn đang thiếu kiến thức, kỹ năng sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi nói chung. Việc đào tạo nghề mang tính chất chuyên sâu hơn và không phải người dân nào cũng mong muốn hoặc yêu thích một số ngành nghề được đào tạo hoặc hỗ trợ đào tạo nên có thể không hào hứng tham gia. Đồng thời, thời gian tập huấn và bồi dưỡng kiến thức thường ngắn hơn so với đào tạo nghề nên thường dễ được người dân tiếp nhận hơn.

Bảng 1 cũng cho thấy có sự khác biệt theo mức sống hộ gia đình và mức thu nhập trung bình trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế. Người dân trong các hộ gia đình trung bình có xu hướng tiếp nhận sự hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức từ các tổ chức phi lợi nhuận, trong khi người dân ở các hộ gia đình khá tiếp nhận hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức và đào tạo nghề với tỷ lệ cao hơn. Người dân có mức thu nhập bình quân càng cao, tỷ lệ tiếp nhận các loại hình hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi chính phủ càng lớn.

Cụ thể, ở hình thức hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức, 29,9% người dân thuộc hộ gia đình mức sống khá được bồi dưỡng kiến thức từ các tổ chức phi lợi nhuận. Tỷ lệ này ở hộ có mức sống trung bình là 21,7%. Tỷ lệ người dân thuộc hộ khá được hỗ trợ đào tạo nghề là 16,5%, trong khi tỷ lệ này ở nhóm hộ có mức sống trung bình chỉ là 5,1%. Có 7,9% người dân thuộc hộ khá được tiếp nhận đào tạo nghề, cao hơn đáng kể so với chỉ 5,1% người dân ở hộ trung bình. Tương tự, ở hình thức hỗ trợ

bồi dưỡng kiến thức, 27,5% người có thu nhập bình quân 20-<40 triệu đồng được bồi dưỡng kiến thức. Tỷ lệ này ở nhóm thu nhập bình quân dưới 10 triệu đồng là 21,7%. Có tới 10,4% người có thu nhập bình quân từ 40 triệu đồng trở lên được đào tạo nghề, trong khi tỷ lệ được đào tạo nghề ở nhóm thu nhập dưới 10 triệu đồng chỉ chiếm 3,2%. Có 8,3% người có thu nhập từ 40 triệu đồng trở lên và 13% người có thu nhập 20-<40 triệu đồng được hỗ trợ đào tạo nghề, và tỷ lệ này cao hơn đáng kể so với nhóm thu nhập dưới 10 triệu đồng (6,4%) và nhóm thu nhập 10-<20 triệu đồng (6%).

Nhìn chung, ở cả 4 loại hình hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế, người dân trong hộ gia đình khá và có thu nhập bình quân cao đều có tỷ lệ tiếp nhận cao hơn so với hộ gia đình trung bình và có thu nhập thấp. Điều đó cho thấy mức sống và thu nhập có ảnh hưởng đáng kể đến sự tiếp nhận các hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi chính phủ. Theo đó, mức sống và thu nhập càng cao, tỷ lệ người dân tiếp nhận các hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi chính phủ càng lớn. Điều này là phù hợp với mục tiêu hướng đến của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng nông thôn.

4.2. Khoảng cách đến trung tâm và sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế

Kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt khá rõ về khoảng cách từ hộ đến trung tâm (thị xã gần nhất) trong tiếp nhận các hình thức hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận đối với các hộ gia đình. So với hộ gần trung tâm nhất dưới 5km), hộ gia đình xa trung tâm nhất (>10km) có tỷ lệ được bồi dưỡng kiến thức từ các tổ chức phi lợi nhuận cao hơn (28,9% so với 22,8%). Ở các hình thức hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế còn lại, nhìn chung hộ càng xa trung tâm có tỷ lệ tiếp nhận hỗ trợ càng cao hơn. Cụ thể, ở hình thức đào tạo nghề, chỉ có 3,6% hộ cách trung tâm <5km được tiếp nhận đào tạo nghề, trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm hộ cách trung tâm 6-10km là 13,%, và ở nhóm hộ cách trung tâm >10km chiếm 13,9%. Có mối quan hệ tuyến tính giữa khoảng cách hộ đến trung tâm và sự tiếp nhận hỗ trợ đào tạo nghề. Theo đó, hộ càng cách xa trung tâm, tỷ lệ được hỗ trợ đào tạo nghề càng cao (4,9% ở hộ cách trung tâm dưới 5km, 7,5% ở hộ cách trung tâm 6-10km, và 13,9% ở hộ cách trung tâm >10km) (Bảng 2). Điều đó cho thấy khoảng cách đi lại là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến sự tiếp nhận các hình thức hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận của các hộ dân ở khu vực nông thôn.

Bảng 2: Khoảng cách đến trung tâm và sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận

Đơn vị: %

Sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế	Khoảng cách đến trung tâm			Chung
	≤ 5km	6-10km	>10km	
Tập huấn và Bồi dưỡng kiến thức	22,8	19,8	28,9	23,3
Đào tạo nghề	3,6	13,8	13,9	5,4
Hỗ trợ đào tạo nghề	4,9	7,5	13,9	8,5
N	224	268	194	686

Nguồn: Số liệu đề tài khoa học cấp quốc gia năm 2020 "Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam", Viện Xã hội học

4.3. Tình trạng vay mượn và sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế

Tình trạng vay mượn cũng là một biến số quan trọng chi phối sự tiếp nhận các hình thức hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn. Kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm hộ có vay mượn và

không vay mượn. Cụ thể, tỷ lệ hộ gia đình có vay mượn cao hơn hộ gia đình không vay mượn ở cả hai hình thức hỗ trợ là đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo nghề. Có 5,9% hộ có vay mượn được đào tạo nghề, trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm hộ không vay mượn là 4,5%. Tỷ lệ hộ có vay mượn được hỗ trợ đào tạo nghề chiếm 10,3%, cao gấp khoảng 2 lần so với nhóm hộ không vay mượn (5,7%). Trong khi đó, tỷ lệ hộ không vay mượn được bồi dưỡng kiến thức (24,3%) lại cao hơn so với nhóm hộ có vay mượn (22,8%), tuy nhiên sự khác biệt nay không đáng kể (Bảng 3).

Bảng 3: Tình trạng vay mượn của hộ gia đình và sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận

Đơn vị: %

Sự hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế	Hộ gia đình có vay mượn không?		Chung
	Có	Không	
Tập huấn và Bồi dưỡng kiến thức	22,8	24,3	23,3
Đào tạo nghề	5,9	4,5	5,3
Hỗ trợ đào tạo nghề	10,3	5,7	8,6
N	426	247	686

Nguồn: Số liệu đề tài khoa học cấp quốc gia năm 2020 "Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam", Viện Xã hội học

4.4. Đánh giá hiệu quả hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế

Khi được hỏi rằng những hỗ trợ mà người dân được tiếp nhận từ các tổ chức phi lợi nhuận có đúng với mong muốn hay nhu cầu của ông/bà không, có 82% ý kiến cho rằng sự hỗ trợ là đúng với mong muốn và 18% cho rằng sự hỗ trợ chưa đúng với mong muốn.

Đánh giá hiệu quả hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận của người dân, có 79% ý kiến cho rằng có hiệu quả và 21% ý kiến cho rằng sự hỗ trợ là không hiệu quả. Điều này thống nhất với tỷ lệ tương ứng 79% ý kiến cho rằng sau khi kết thúc các dự án hoặc sau khi các tổ chức hỗ trợ rút đi thì cuộc sống của nhân dân địa phương tốt lên, và 21% ý kiến cho rằng cuộc sống của người dân địa phương không tốt lên.

4.5. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân nông thôn

4.5.1. Hạn chế

Khi được hỏi về sự khó khăn, thuận lợi trong tiếp nhận các hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế từ các tổ chức phi lợi nhuận, có 81,4% ý kiến cho rằng không có khó khăn trở ngại và 18,6% ý kiến cho là có khó khăn trở ngại. Như vậy, việc hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế của các tổ chức phi lợi nhuận chưa thực sự đến được với người dân nông thôn một cách thuận lợi. Đồng thời, khi phỏng vấn sâu người dân nhận xét về hạn chế của các tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân, nông thôn, các ý kiến đã chỉ ra những vấn đề sau:

Thứ nhất, chất lượng, hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ kiến thực, kỹ năng phát triển kinh tế còn chưa đạt mục tiêu đề ra;

Thứ hai, nội dung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức còn chưa sát thực tế, không áp dụng ngay được vào sản xuất của người dân ở địa phương, thời gian tập huấn, bồi dưỡng kiến thức còn ngắn;

Thứ ba, ngành nghề đào tạo còn chưa phù hợp với địa phương, chủ yếu là các nghề phi nông nghiệp;

Thứ tư, từng tổ chức phi lợi nhuận còn hoạt động riêng lẻ, dẫn đến trường hợp có kiến thức, kỹ năng được hỗ trợ trùng lặp bởi nhiều tổ chức khác nhau, trong khi đó, có những kiến thức, kỹ năng lại không được hỗ trợ đào tạo.

Đối với các tổ chức phi lợi nhuận, khi được hỏi về khó khăn, hạn chế khi thực hiện hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân nông thôn, một số ý kiến cho rằng các tổ chức phi lợi nhuận còn gặp khó khăn vì phải xin phép địa phương và đôi khi không nhận được sự hợp tác từ lãnh đạo địa phương. Đồng thời, khi triển khai hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân, các tổ chức phi lợi nhuận còn gặp khó khăn trong bố trí địa điểm tập huấn, bố trí lớp học và thời gian học cho phù hợp với các đối tượng người dân khác nhau. Nhiều người dân chưa thực sự quan tâm, mặn mà với các chương trình, dự án hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế mà chỉ thích được hỗ trợ tài chính.

4.5.2. Nguyên nhân

Khi được hỏi về yếu tố nào đang hạn chế hoạt động của các dự án/tổ chức phát triển hiện nay, kết quả trả lời như sau:

Bảng 4. Những yếu tố đang hạn chế hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận

Đơn vị:%

Tỉnh thành	Yếu tố	Ý kiến người dân	Ý kiến của tổ chức phi lợi nhuận
Tuyên Quang	Bộ máy chính quyền	70	80
	Chính sách, thể chế	64	75
	Thiếu nguồn lực tài chính	14	15
	Thiếu nguồn nhân lực	19	20
	Hạn chế trong nhận thức	61	79
	Phối hợp kém	71	81
Nam Định	Bộ máy chính quyền	71	79
	Chính sách, thể chế	62	77
	Thiếu nguồn lực tài chính	16	13
	Thiếu nguồn nhân lực	18	22
	Hạn chế trong nhận thức	60	81
	Phối hợp kém	73	82
Thanh Hóa	Bộ máy chính quyền	74	78
	Chính sách, thể chế	60	79
	Thiếu nguồn lực tài chính	18	14
	Thiếu nguồn nhân lực	20	21
	Hạn chế trong nhận thức	64	80
	Phối hợp kém	70	83
Lâm Đồng	Bộ máy chính quyền	70	83
	Chính sách, thể chế	64	82
	Thiếu nguồn lực tài chính	21	17
	Thiếu nguồn nhân lực	25	20
	Hạn chế trong nhận thức	66	84
	Phối hợp kém	72	86
	Bộ máy chính quyền	69	79
	Chính sách, thể chế	59	83

Cần Thơ	Thiếu nguồn lực tài chính	19	20
	Thiếu nguồn nhân lực	21	18
	Hạn chế trong nhận thức	61	81
	Phối hợp kém	69	83
	Bộ máy chính quyền	74	84
	Chính sách, thể chế	67	82
Bình Phước	Thiếu nguồn lực tài chính	24	22
	Thiếu nguồn nhân lực	24	19
	Hạn chế trong nhận thức	66	83
	Phối hợp kém	72	84

Nguồn: Số liệu đề tài khoa học cấp quốc gia năm 2020 "Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam", Viện Xã hội học

Người dân nông thôn và các tổ chức phi lợi nhuận cũng khá thống nhất quan điểm về các yếu tố đang hạn chế hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận. Đó cũng chính là các nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân nông thôn của các tổ chức phi lợi nhuận gồm: chưa có khuôn khổ pháp lý cho tổ chức phi lợi nhuận; sự phối hợp của chính quyền với các tổ chức phi lợi nhuận chưa được tốt; nhận thức về tổ chức phi lợi nhuận còn hạn chế; chưa có sự liên kết giữa các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong cùng một địa phương hoặc trong cùng một lĩnh vực. Đây là những vấn đề mà cả Nhà nước, các tổ chức phi lợi nhuận và người dân phải chung tay tháo gỡ.

5. Giải pháp nâng cao vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn

Tóm lại, các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động ở khu vực nông thôn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ kiến thức kỹ năng phát triển kinh tế cho các hộ gia đình nghèo, học vấn thấp, ít đất sản xuất hoặc những hộ gia đình có kinh tế nhưng thiếu kiến thức về phát triển kinh doanh, sản xuất theo hướng công nghiệp hóa nhằm hướng đến phát triển kinh tế hộ gia đình. Người dân đánh giá cao vai trò của các tổ chức này đối với phát triển gia đình và cộng đồng. Các tổ chức phi lợi nhuận không trực tiếp đem lại hiệu quả kinh tế, tuy nhiên các hỗ trợ từ các hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận đã giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, tạo cơ hội việc làm cho người dân ở nông thôn, hỗ trợ phát triển nông nghiệp… Các tổ chức này đã và đang góp phần xóa đói giảm nghèo thông qua các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ về mặt kỹ thuật, tập huấn... giúp kinh tế nông thôn có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận còn gặp khó khăn do chưa có cơ chế hoạt động, hoặc sự phối hợp giữa tổ chức và chính quyền địa phương chưa chặt chẽ đã ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của tổ chức; năng lực của các tổ chức phi lợi nhuận vẫn chưa được phát huy một cách hợp lý, phần nào dẫn tới lãng phí nguồn lực xã hội, hạn chế quyền và nhu cầu thụ hưởng, tiếp cận các dịch vụ xã hội của người dân. Để nâng cao vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho các hộ gia đình nông thôn, cần thực hiện một số giải pháp sau:

5.1. Về phía các tổ chức phi lợi nhuận

Thứ nhất, các tổ chức phi lợi nhuận cần nâng cao chất lượng hoạt động các chương trình/dự án hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế cho người dân nông thôn, trong đó, nội dung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cần sát thực tế sản xuất của địa phương để người dân có thể áp dụng ngay được vào sản xuất. Cần xây dựng các khung nội dung và thời gian tập huấn, bồi dưỡng kiến thức

phù hợp đảm bảo cho người dân không chỉ nắm được lý thuyết mà còn có thể thực hành và giải đáp các thắc mắc cả về lý thuyết và thực hành cho người dân. Các chương trình đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo nghề cần sát với năng lực và tình hình sản xuất nông nghiệp là chủ yếu của người dân nông thôn địa phương.

Thứ hai, các tổ chức phi lợi nhuận cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong hoạt động triển khai để vừa nâng cao chất lượng hỗ trợ, vừa tránh lãng phí khi thực hiện các chương trình trùng lặp ở cùng một địa phương.

Thứ ba, các tổ chức phi lợi nhuận cần mở rộng số lượng người dân được tiếp nhận hoặc tham gia vào các chương trình/dự án và cần công khai, minh bạch hơn trong hỗ trợ. Đồng thời, các tổ chức phi lợi nhuận cần có chiến lược thu hút sự tham gia của người dân và cộng đồng trong các hoạt động của mình.

5.2. Về phía người dân

Người dân nâng cao nhận thức về sự cần thiết của việc nâng cao kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế đối với bản thân và gia đình nhằm nâng cao đời sống gia đình, không nên chỉ chú trọng mong muốn tiếp nhận hỗ trợ tài chính trực tiếp từ các tổ chức phi lợi nhuận. Để tăng thêm vốn tri thức trong sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, người dân cần chủ động tìm hiểu, tiếp cận thông tin về các chương trình, dự án của các tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế để từ đó, tích cực tham gia và tiếp nhận những hỗ trợ của các tổ chức phi lợi nhuận theo đúng nhu cầu của bản thân và gia đình.

5.3. Một số kiến nghị với Nhà nước

Thứ nhất, Nhà nước không nên có sự phân biệt giữa tổ chức công và các tổ chức phi lợi nhuận trong cùng một lĩnh vực hoạt động, tạo lập môi trường pháp lý minh bạch và đồng bộ cho tất cả các tổ chức.

Thứ hai, Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế tài chính đối với các tổ chức phi lợi nhuận, đảm bảo hoạt động của các đơn vị này công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, nhà hảo tâm trong xã hội, đáp ứng được mục tiêu của các tổ chức này khi thành lập là hoạt động vì cộng đồng, xã hội, không vì lợi nhuận. Hoạt động của tất cả các tổ chức nào nếu đã đăng ký là phi lợi nhuận thì phải được công khai, kiểm toán định kỳ. Chênh lệch thu - chi phải được dùng để đầu tư phát triển cơ sở và các hoạt động của tổ chức.

Thứ ba, các cấp chính quyền cần tiếp tục đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận theo quy định pháp luật với tinh thần, một mặt, cắt giảm thủ tục hành chính, mặt khác, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm khoa học, chặt chẽ hơn; không để tình trạng bị động, bất ngờ, nhất là ở những địa bàn nhạy cảm.

Tài liệu tham khảo

Anheier, Helmut K. (2005). *Nonprofit Organizations: Theories, Management, Policy*. London and New York: Routledge: Taylor & Francis Group.

Bùi Đại Dũng. (2005). Kinh nghiệm khuyến khích các tổ chức phi lợi nhuận tham gia cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ở một số nước trên thế giới. *Tổ chức nhà nước* (7).

Bùi Đại Dũng. (2012). Các tổ chức liên kết xã hội tự nguyện ở nông thôn. *Nghiên cứu con người*. Số 6.

Casey, John. (2016). Comparing Nonprofit Sectors around the World: What Do We Know and How Do We Know It? *Journal of Nonprofit Education and Leadership*. Vol.6, No.3.

Chính phủ. (2013). *Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền*. Hà Nội.

Đoàn Minh Huấn, Hoàng Đình Minh (2019). Phát triển tổ chức phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội". *Công thương,* số 7: 93-97.

Hansmann, Henry B. (1980). The Role of Nonprofit Enterprise. *The Yale Law Journal* 89(5):835-902.

Lê Thị Phượng. (2018). Phát huy vai trò của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. *Tạp chí Cộng sản.* https://www.tapchicongsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/51809/phat-huy-vai-tro-cua-cac-to-chuc-phi-chinh-phu-nuoc-ngoai-doi-voi-su-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-nuoc-ta.aspx

Nala. (2014). *Non-profit Organizations in China and Their Future Prospects.* https://www.bpastudies.org/index.php/bpastudies/article/view/184

Nguyễn Đức Chiện. (2020). *Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam*. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia. Mã số: KX.01.23/16-20.

Nghiêm Thị Thủy. (2018a). Nhận diện các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay. *Thông tin Khoa học xã hội*. Số 11: 35-41.

Nghiêm Thị Thủy. (2018b). *Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng ở Việt Nam: trường hợp các tổ chức phi chính phủ*. Đề tài cơ sở Viện Xã hội học. Hà Nội.

Phạm Thị Thanh Bình. (2018). Vai trò của tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGOs) trong phát triển kinh tế Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản.* https://dangcongsan.vn/xa-hoi/vai-tro-cua-to-chuc-phi-chinh-phu-quoc-te-ingos-trong-phat-trien-kinh-te-viet-nam-470152.html

Phan Hoàng Lan, Vũ Hải Anh. (2019). *Quỹ phi lợi nhuận: Nguồn vốn cho khởi nghiệp chưa được khai phá?*. *Khoa học và công nghệ Việt Nam.* Số 7.

Raymond Dart. (2004). *Being "Business-Like" in a Nonprofit Organization: A Grounded and Inductive Typology*. https://journals.sagepub.com/